

Số: 7923 /SXD-HĐXD

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 10 năm 2026

V/v báo cáo kết quả thẩm định
Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư
xây dựng công trình Cầu treo
đường dẫn từ KDC Ra Pân – xóm
Ông Điều

Kính gửi: Giám đốc Sở Xây dựng

Sở Xây dựng nhận Tờ trình số 577/TTr-BQL ngày 24/9/2026 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh (*gọi tắt là Chủ đầu tư*) về việc thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Cầu treo đường dẫn từ KDC Ra Pân – xóm Ông Điều;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật đầu tư công số 58/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; Nghị định số 210/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Xây dựng về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 10/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-SXD ngày 21/01/2026 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Sở Xây dựng tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND

tỉnh ban hành Quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 572/QĐ-UBND ngày 06/8/2026 của UBND tỉnh về việc công bố một phần Quy định Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025, Quyết định số 51/2025/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh tiếp tục có hiệu lực;

Căn cứ Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ủy quyền quyết định đầu tư xây dựng đối với các dự án có cấu phần xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang);

Trên cơ sở Công văn số 3823/BQL-KTTĐ ngày 22/9/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh về Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và tổng mức đầu tư thuộc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cầu treo đường dẫn từ KDC Ra Pân – xóm Ông Điều;

Sau khi xem xét hồ sơ, Sở Xây dựng báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, như sau:

I. Thông tin chung về dự án:

1. Tên dự án: Cầu treo đường dẫn từ KDC Ra Pân – xóm Ông Điều.
2. Nhóm dự án, loại, cấp công trình thuộc dự án, thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính thuộc dự án: Dự án nhóm C; công trình giao thông, cấp IV.
- Thời hạn sử dụng công trình: Theo tiêu chuẩn thiết kế.
3. Người quyết định đầu tư: Giám đốc Sở Xây dựng (*được ủy quyền theo Quyết định số 1664/QĐ-UBND ngày 26/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh*).
4. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.
5. Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.
6. Giá trị tổng mức đầu tư trình thẩm định: 2.001.000.000 đồng.
7. Nguồn vốn đầu tư: Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (Theo Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang).
8. Thời gian thực hiện: Năm 2026.
9. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng được áp dụng, tham khảo:

Theo Công văn số 3823/BQL-KTTĐ ngày 22/9/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh về Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và tổng mức đầu tư thuộc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây

dựng công trình Cầu treo đường dẫn từ KDC Ra Pân – xóm Ông Điều.

10. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Công ty TNHH Thương mại và xây dựng 168.

II. Hồ sơ trình thẩm định:

1. Văn bản pháp lý:

- Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang);

- Quyết định số 20/QĐ-BQL ngày 03/03/2025 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Sơn Tây về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư Công trình: Cầu treo đường dẫn từ KDC Ra Pân – xóm Ông Điều; Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Long - huyện Sơn Tây;

- Quyết định số 28/QĐ-BQL ngày 03/3/2025 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Sơn Tây về việc phê duyệt phương án kỹ thuật khảo sát xây dựng Công trình: Cầu treo đường dẫn từ KDC Ra Pân – xóm Ông Điều; Địa điểm xây dựng: Xã Sơn Long - huyện Sơn Tây;

- Công văn số 3823/BQL-KTTĐ ngày 22/9/2026 của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh về Kết quả thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và tổng mức đầu tư thuộc Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cầu treo đường dẫn từ KDC Ra Pân – xóm Ông Điều.

- Các văn bản pháp lý liên quan.

2. Hồ sơ tài liệu dự án, khảo sát, thiết kế:

- Hồ sơ thiết kế công trình giao thông: Nền, mặt đường, hệ thống thoát nước: rãnh thoát nước dọc, cầu treo, cống ngang.

- Hồ sơ khảo sát địa hình đã được phê duyệt (không có hồ sơ khảo sát địa chất).

III. Nội dung hồ sơ trình thẩm định:

1. Quy mô chủ yếu:

Cầu treo đường dẫn từ KDC Ra Pân - Xóm ông Điều; hạng mục cầu treo được thiết kế theo tiêu chuẩn 22TCN 272-05 và Thông tư số 25/VBHN-BGTVT ngày 28/7/2023 của Bộ GTVT Hướng dẫn công tác thiết kế, thi công và nghiệm thu cầu treo dân sinh. Áp dụng tập "Hướng dẫn xây dựng cầu đường giao thông nông thôn và miền núi" được Bộ GTVT biên soạn và Nhà xuất bản Giao thông vận tải phát hành. Đường đầu cầu theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp C miền núi.

Quy mô kỹ thuật chủ yếu như sau:

TT	Tiêu chuẩn kỹ thuật	Đơn vị	Thông số
I	Công trình cầu treo		

1	Chiều dài cầu L	m	36
2	Khổ cầu K	m	K=1.8m
3	Tải trọng thiết kế	Đ.người	300 Kg/m ²
4	Tần suất thiết kế P	%	4
II	Nền mặt đường đầu cầu		
1	Cấp đường		GTNT Cấp C
2	Tổng chiều dài tuyến thiết kế	m	185,15 (kể cả cầu)
3	Tốc độ thiết kế	Km/h	10
4	Trục xe tính toán tiêu chuẩn	kN	25
5	Tần suất thiết kế	%	4
6	Độ dốc dọc lớn nhất	%	12
7	Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất R _{min}	m	15
8	Bề rộng nền đường	m	3,0÷4,0
9	Bề rộng mặt đường	m	2,0÷3,0
10	Bề rộng lề đường	m	0,5x2(bên) = 1,0
11	Kết cấu mặt đường		BTXM M250 đá 2x4
12	Kết cấu lề đường		Lề đất K95
13	Độ dốc ngang mặt đường	%	2
14	Độ dốc ngang lề đường	%	4
III	Cống thoát nước ngang		
1	Tải trọng thiết kế		H30–XB80
2	Tần suất thiết kế	%	4
3	Khổ cống	m	Bằng khổ nền đường

2. Giải pháp thiết kế:

2.1. Phân cầu chính:

- Phần nhịp cầu:

+ Dây cáp chủ chịu lực dùng loại cáp thép không mạ D32mm (31.5mm 6x36+IWRC) theo tiêu chuẩn ASTM A603. Lực kéo đứt nhỏ nhất theo đơn vị KN (10KN=1tấn) ở cấp giới hạn bền 1770Mpa với lõi dây là 608KN và lõi thép là 645KN. Các loại thép hình U, L theo tiêu chuẩn Nhật Bản JIS G3101 với mác thép SS400; Dầm ngang bằng thép hình U150x75; Dầm dọc bằng thép hình U125x65 gồm 04 dầm dọc; Trụ lan can bằng thép góc L75x75x9, tay vịn bằng thép Fi12; Dây treo bằng thép Fi14; Mặt cầu bằng gỗ ván 5x20x180cm, thanh nẹp (gờ chắn bánh) gỗ 12x18cm; Dây chống sóng dọc bằng thép 2Fi8, chống sóng ngang bằng thép 3Fi8 và tăng đỡ Fi20; Thép đỡ cột lan can Fi16 liên kết với cột lan can bằng đường hàn d=8mm; Liên kết dầm dọc và dầm ngang bằng thép L50x50x140 hàn d=8mm và bu lông Fi10; Liên kết giữa gỗ ván mặt cầu và gỗ gờ chắn bánh xe bằng đinh vít, L=20cm; Liên kết giữa dây treo và cáp chủ

cũng như dây treo và dầm ngang bằng bu long D14 và đường hàn 02 bên $d=8\text{mm}$.

- Phần móng và hố neo: Móng trụ công cầu bằng BT M200 đá 2x4, Móng trụ công M2 đặt trên nền đá gốc, khoan đá cấy thép D22 vào đá gốc, khoảng cách 25cm; Trụ công cầu bằng BT M300 đá 1x2, khung giữ, poly, bản đệm bằng thép; Hố neo bằng BT M150 đá 2x4, thép neo bằng thép 2Fi32, phần thép neo ngập trong đất được quấn 3 đến 4 lớp giẻ tẩm nhựa đường để chống gỉ; Tầng đỡ nối giữa cáp chủ và thép neo nhằm căng cáp khi cần thiết. dùng loại tầng đỡ thép mạ kẽm nhúng nóng hai đầu ma níp 63mm, size 2-1/2x24", tải trọng 27.2 tấn; Móng tường chắn nón móng bằng BT M150 đá 2x4, chân móng tường chắn nón móng M2 khoan đá cấy thép D22 liên kết vào đá gốc, khoảng cách 50cm; Thân tường chắn bằng BT M150 đá 2x4 cao $H=2\text{m}$. Bố trí tầng lọc ngược dày 30cm bọc vải địa kỹ thuật dọc theo lưng tường chắn, lỗ thoát nước bằng ống nhựa PVC $D=100\text{mm}$ bố trí hình hoa mai cách khoảng 2m. Sau lưng tường chắn đắp đá 2x4 làm tầng lọc; Chân khay mái taluy bằng BT M150 đá 2x4, taluy nón móng và gia cố đầu cầu bằng BT M150 đá 2x4 dày 15cm, bố trí lỗ thoát mái bằng ống nhựa PVC $D50\text{mm}$ cách khoảng 2m, tầng lọc ngược thoát nước mái bằng đá 2x4. Toàn bộ phần sắt thép cầu được sơn 02 lớp (01 chống gỉ, 01 lớp bóng), trụ công cầu sơn 1 lớp lót 02 phủ.

2.2. Phân đường đầu cầu:

- Hướng, bình đồ: đảm bảo theo tiêu chuẩn cấp đường thiết kế (đường cấp C miền núi theo Quyết định 4729/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2024 của Bộ GTVT) $R_{\min} = 15\text{m}$. Tổng chiều dài đoạn tuyến thiết kế 185,15m, trong đó chiều dài cầu $L=36\text{m}$.

- Trắc dọc tuyến được thiết kế bám theo nền đường cũ kết hợp nâng cao độ để phù hợp hiện trạng tuyến, đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế. Tổng chiều dài đoạn tuyến thiết kế: 185,15m, trong đó chiều dài cầu $L=36\text{m}$, chiều dài đoạn BTXM hai đầu cầu $L=149,15\text{m}$.

- Trắc ngang: Mặt cắt ngang tuyến được thiết kế theo tiêu chuẩn đường giao thông cấp C miền núi cụ thể như sau:

- Đoạn $\text{Km}0+0,00 \div \text{Km}0+054,54$: Bề rộng nền đường: $B_n = 4,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_m = 3,0\text{m}$; Bề rộng lề đường đất: $B_l = 0,5\text{m} \times 2(\text{bên}) = 1,0\text{m}$; Độ dốc ngang mặt đường: $i=2\%$; Độ dốc ngang lề đường $i=4\%$;

- Đoạn $\text{Km}0+054,54 \div \text{Km}0+185,15$; Bề rộng nền đường: $B_n = 3,0\text{m}$; Bề rộng mặt đường: $B_m = 2,0\text{m}$; Bề rộng lề đường đất: $B_l = 0,5\text{m} \times 2(\text{bên}) = 1,0\text{m}$; Độ dốc ngang mặt đường: $i=2\%$; Độ dốc ngang lề đường $i=4\%$.

2.2.1. Nền, mặt đường:

- Đối với nền đắp: Nền đường đắp thông thường với độ dốc mái taluy $m=1.5$. Nền đắp trên mái dốc có độ dốc ngang trên 20%: Trước khi đắp phải đánh cấp với bề rộng $B=1.0\text{m}$. Đất nền được đắp thành từng lớp với bề dày 20-30cm, đầm chặt $K \geq 0.95$.

- Đối với nền đào: Với nền đào trong đất sau khi đã đào đến cao độ thiết kế đáy kết cấu áo đường cần phải lu lèn kỹ kiểm tra đất nền tự nhiên đạt K_{95} tùy

theo từng đoạn tuyến thiết kế, nếu nền đất tự nhiên không đảm bảo yêu cầu thiết kế đối với nền đường K95 thì phải xử lý thay đất để lu lèn đạt độ chặt yêu cầu.

2.2.2. Mặt đường: Tải trọng trục tính toán $P = 2,5T$. Kết cấu áo đường tính từ trên xuống như sau:

- Tải trọng trục tính toán : $P=2.5T$ ($P=25KN$). Kết cấu áo đường được tính từ trên xuống như sau:

- Đoạn $Km0+0,00 \div Km0+054,54$: Bê tông M250 đá 2x4, dày 18cm; Lớp ni lông chống thấm; Lớp cấp phối đá dăm loại B dày 12cm; Lớp đất nền đầm chặt $K \geq 0.95$;

- Đoạn $Km0+054,54 \div Km0+185,15$; Bê tông M250 đá 2x4, dày 16cm; Lớp ni lông chống thấm; Lớp cấp phối đá dăm loại B dày 10cm; Lớp đất nền đầm chặt $K \geq 0.95$.

2.4. Nút giao thông: Nút giao thông được thiết kế đơn giản, các bán kính cong đảm bảo theo tiêu chuẩn thiết kế đường ô tô và được thiết kế mở rộng đảm bảo phù hợp với hiện trạng đường cũ.

2.5. Cống thoát nước: Gồm 01 cống thoát nước ngang V75, giải pháp thiết kế như sau:

- Thiết kế cống, tham khảo thiết kế điển hình: Cống tròn BTCT 533-01-01, 533-01-02.

- Thiết kế qui mô BTCT vĩnh cửu.

- Tải trọng thiết kế H30 – XB80.

- Khổ cống bằng khổ nền đường.

- Tần suất thiết kế cống theo tuyến đường.

- Ống cống vuông lắp ghép bê tông M250 đá 1x2.

- Tường đầu, tường cánh, hồ thu bê tông M150 đá 2x4.

- Móng tường đầu, móng tường cánh, hồ thu bằng bê tông M150 đá 2x4.

- Đệm cát móng cống dày 30cm.

2.6. Gia cố rãnh dọc: thiết kế rãnh dọc bằng bê tông M150 đá 2x4 trong đoạn nền đường đào để thoát nước chống xói lở nền đường.

2.7. Hệ thống ATGT: Hệ thống ATGT tuân thủ theo Quy chuẩn quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

IV. Phạm vi, cơ sở và nguyên tắc thẩm định

1. Phạm vi thẩm định

- Việc thẩm định được thực hiện trong phạm vi các nội dung thuộc trách nhiệm của cơ quan chuyên môn trực thuộc người quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật về xây dựng và quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

- Thẩm định nội dung quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật Xây dựng năm 2025 (trừ nội dung thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và tổng mức đầu tư đã được Chủ đầu tư thẩm định tại Công văn số 3823/BQL-KTTĐ ngày 22/9/2026 theo quy định tại khoản 7 Điều 31 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày

19/6/2026 và khoản 3 Điều 7 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ), cụ thể:

- Sự phù hợp của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật với chủ trương đầu tư (nếu có);
- Các yếu tố bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của dự án; xác định tổng mức đầu tư xây dựng;
- Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế xây dựng;
- Sự phù hợp của thiết kế công nghệ với các yêu cầu của dự án (đối với dự án có thiết kế công nghệ);
- Việc thực hiện thủ tục về môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường; Hình thức quản lý dự án;
- Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư;

2. Nguyên tắc thẩm định

- Theo quy định tại khoản 5 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ, cụ thể:

Sở Xây dựng không chịu trách nhiệm về quy trình thực hiện, nội dung, kết quả thực hiện của các văn bản pháp lý đã được cơ quan, người có thẩm quyền khác chấp thuận, thẩm định, phê duyệt hoặc giải quyết trước đó; không chịu trách nhiệm về việc người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, cơ quan có liên quan thực hiện các bước tiếp theo không đúng với nội dung, yêu cầu đã nêu tại kết quả thực hiện thủ tục hành chính. Sở Xây dựng không chịu trách nhiệm về các nội dung đã được Chủ đầu tư thẩm định tại Công văn số 3823/BQL-KTTĐ ngày 22/9/2026.

- Theo khoản 1 Điều 7 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ, đơn vị trình thẩm định chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ; Chủ đầu tư và các nhà thầu tư vấn (tư vấn khảo sát, tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm tra (nếu có), tư vấn thẩm định giá (nếu có)) chịu trách nhiệm về tính pháp lý, chính xác của số liệu hồ sơ trình thẩm định, cơ quan thẩm định không chịu trách nhiệm về số liệu, kết quả tính toán trong hồ sơ đã được chủ đầu tư nghiệm thu, trình thẩm định.

- Theo khoản 1 Điều 25 Nghị định số 217/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Nhà thầu tư vấn thiết kế chịu trách nhiệm về chất lượng thiết kế xây dựng do mình thực hiện; việc thẩm tra, thẩm định và phê duyệt thiết kế xây dựng của cá nhân, tổ chức, chủ đầu tư, người quyết định đầu tư hoặc cơ quan chuyên môn về xây dựng không thay thế và không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu tư vấn thiết kế đối với chất lượng thiết kế xây dựng do nhà thầu tư vấn thiết kế thực hiện.

V. Kết quả thẩm định:

1. Sự phù hợp của Báo cáo kinh tế kỹ thuật với chủ trương đầu tư:

Đây là dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi nên theo quy định tại điểm d khoản 6 Điều 19 Luật Đầu tư công 2024 không phải quyết định chủ trương đầu tư.

2. Các yếu tố bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của dự án; xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

2.1. Các yếu tố bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của dự án

- Các yếu tố bảo đảm tính khả thi:

Nguồn vốn, khả năng huy động vốn theo tiến độ: Dự án đã được bố trí vốn tại Quyết định số 691/QĐ-UBND ngày 25/8/2026 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư và dự toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để tiếp tục thực hiện trong năm 2026 (bao gồm vốn các năm trước chuyển sang) nên đảm bảo về tính khả thi.

- Hiệu quả của dự án: Góp phần hoàn thiện hạ tầng giao thông trên địa bàn xã Sơn Tây, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân, nhu cầu vận chuyển nông sản từ khu sản xuất đến thôn, xã; tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

2.2. Xác định tổng mức đầu tư xây dựng.

a) Sự đầy đủ, tính hợp lệ của hồ sơ trình thẩm định tổng mức đầu tư xây dựng: Tổng mức đầu tư đã được Chủ đầu tư thẩm định tại Công văn số 3823/BQL-KTTĐ ngày 22/9/2026 theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính phủ. Chủ đầu tư bổ sung các bảng báo giá đối với các vật liệu không có trong thông báo giá của Sở Xây dựng.

b) Kiểm tra kết quả hoàn thiện tổng mức đầu tư xây dựng và nội dung tiếp thu, giải trình của chủ đầu tư theo yêu cầu của cơ quan chuyên môn về xây dựng, đơn vị tư vấn thẩm tra:

Theo nội dung tổng mức đầu tư do Chủ đầu tư thẩm định: Chi phí quản lý dự án có chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán là chưa phù hợp. Theo quy định tại bảng 1.1 Phần II Phụ lục VIII kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026: áp dụng cho thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng. Do đó, giảm trừ chi phí này trong hạng mục chi phí quản lý dự án.

c) Sự phù hợp tổng mức đầu tư xây dựng so với sơ bộ tổng mức đầu tư và nội dung, yêu cầu của dự án: Dự án chỉ lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình; tổng mức đầu tư xây dựng được lập phù hợp với nội dung, yêu cầu của dự án.

d) Yêu cầu chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ và tổng mức đầu tư xây dựng để trình người quyết định đầu tư phê duyệt:

Tổng mức đầu tư xây dựng: **2.001.000.000 đồng.**

(Bằng chữ: Hai tỷ, không trăm lẻ một triệu đồng chẵn)

Trong đó:

Đơn vị: Đồng

TT	Nội dung chi phí	Giá trị đề nghị thẩm định	Giá trị sau thẩm định	Tăng (+), giảm (-)
1	Chi phí xây dựng	1.656.659.000	1.656.659.000	0.00
2	Chi phí quản lý dự án	66.771.000	62.622.000	- 4.149.000
3	Chi phí tư vấn xây dựng	172.716.000	172.716.000	0.00
4	Chi phí khác	37.208.000	37.208.000	0.00
5	Chi phí dự phòng	67.646.000	71.795.000	+ 4.149.000
	Tổng cộng	2.001.000.000	2.001.000.000	0.00

Nguyên nhân giảm: Theo nội dung tổng mức đầu tư do Chủ đầu tư thẩm định: Chi phí quản lý dự án có chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công và dự toán là chưa phù hợp. Theo quy định tại bảng 1.1 Phần II Phụ lục VIII kèm theo Thông tư số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026: áp dụng cho thẩm định thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở và dự toán xây dựng. Do đó, giảm trừ chi phí này trong hạng mục chi phí quản lý dự án.

3. Sự phù hợp của thiết kế xây dựng với nhiệm vụ thiết kế xây dựng: Thiết kế xây dựng đã được Chủ đầu tư thẩm định tại Công văn số 3823/BQL-KTTĐ ngày 22/9/2026 phù hợp với nhiệm vụ được duyệt tại Quyết định số 20/QĐ-BQL ngày 03/03/2025 của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất huyện Sơn Tây.

4. Sự tuân thủ quy định của pháp luật về lập dự án đầu tư xây dựng, thiết kế bản vẽ thi công; điều kiện năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của các cá nhân tham gia dự án: Đáp ứng theo nội dung tại Tờ trình số 577/TTr-BQL ngày 24/9/2026 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh.

5. Sự phù hợp của thiết kế bản vẽ thi công với quy hoạch làm cơ sở lập dự án theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 271/2026/NĐ-CP của Chính phủ: Đây là tuyến đường khu dân cư Ra Pân đi xóm ông Điều 1 đã được phê duyệt Quy hoạch tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 31/12/2023 của Chủ tịch UBND huyện Sơn Tây (trước đây).

6. Khả năng kết nối với hạ tầng kỹ thuật khu vực: Điểm đầu tuyến kết nối với tuyến đường hiện hữu.

7. Sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và việc áp dụng tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật: Đã được Chủ đầu tư thẩm định tại Công văn số 3823/BQL-KTTĐ ngày 22/9/2026.

8. Sự đáp ứng yêu cầu của thiết kế bản vẽ thi công về bảo đảm an toàn công trình và biện pháp bảo đảm an toàn công trình lân cận; đánh giá giải pháp thiết kế về phòng cháy và chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy,

chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (nếu có): Đã được Chủ đầu tư thẩm định tại Công văn số 3823/BQL-KTTĐ ngày 22/9/2026.

9. Sự phù hợp của thiết kế công nghệ với các yêu cầu của dự án (đối với dự án có thiết kế công nghệ): Dự án không có thiết kế công nghệ.

10. Việc thực hiện thủ tục về môi trường theo pháp luật về bảo vệ môi trường: Dự án không thuộc đối tượng thực hiện thủ tục về môi trường. Dự án chỉ cần quản lý môi trường trong giai đoạn thi công.

11. Hình thức quản lý dự án: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh.

12. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan và yêu cầu của người quyết định đầu tư: Không.

VI. Kết luận:

1. Kết luận: Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Cầu treo đường dẫn từ KDC Ra Pân – xóm Ông Điều đủ điều kiện để trình phê duyệt và triển khai các bước tiếp theo.

2. Kiến nghị:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về tính chính xác của số liệu khảo sát hiện trạng, nội dung đã thẩm định. Kết quả thẩm định này không thay thế hoặc làm giảm nhẹ trách nhiệm của các đơn vị nêu trên đối với sai sót về khối lượng (nếu có) phát hiện trong quá trình thi công và thanh quyết toán công trình.

- Trong quá trình thi công, nếu tư vấn giám sát phát hiện những sai khác giữa thực tế và hồ sơ thiết kế phải báo với Chủ đầu tư để có biện pháp xử lý kịp thời.

- Chủ đầu tư phối hợp cùng TVGS, Tư vấn thiết kế phải kiểm tra xác định khối lượng từng hạng mục, cấp đất, đá, cự ly vận chuyển theo thực tế làm cơ sở nghiệm thu thanh toán. Căn cứ khối lượng, phạm vi công việc của dự án này để thực hiện rà soát, đối chiếu khi nghiệm thu; tuyệt đối không để xảy ra tình trạng trùng lặp khối lượng.

- Khẩn trương tổ chức lựa chọn nhà thầu, triển khai thi công hoàn thành công trình theo thời gian đã được phê duyệt.

Sở Xây dựng báo cáo Kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, kính đề nghị Giám đốc Sở Xây dựng xem xét, phê duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban QLDA ĐTXD các CTGT tỉnh;
- UBND xã Sơn Tây;
- GD Sở; PGD Sở (T.T.Tín);
- Lưu: VT, QLHXD(thau).

